

Số: 81/2025/QĐST-DS

Hà Nội, ngày 25 tháng 8 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 3 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án kèm theo.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 15 tháng 8 năm 2025 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 85/2025/TLST-DS ngày 16 tháng 5 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” của Tòa án nhân dân huyện K nay là Tòa án nhân dân Khu vực 5 – Hà Nội.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng V;

Địa chỉ trụ sở: Số T L, phường Đ, thành phố Hà Nội.

Đại diện theo pháp luật: Ông N C D – Chủ tịch HĐQT;

Đại diện theo uỷ quyền: Ông N H B, CCCD số 025086000108 (theo Văn bản uỷ quyền số 10/2025/UQN-CTQT ngày 12 tháng 02 năm 2025 của Ngân hàng V).

Đại diện theo uỷ quyền nộp đơn khởi kiện và tham gia tố tụng tại Tòa án: Bà N T M, CCCD số 040190001786, ông P T L, CCCD số 027202003373 (theo Văn bản uỷ quyền số 3077 ngày 28 tháng 7 năm 2025).

- Bị đơn: Bà N T Y, sinh năm 1973; CCCD số: 001173039930;

Địa chỉ đăng ký thường trú: Thôn Dương Đan, xã K, thành phố Hà Nội.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Các bên xác nhận tạm tính đến hết ngày 15 tháng 8 năm 2025, bà N T Y còn nợ Ngân hàng V theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 19/7/2023 (Thẻ tín dụng số 324-P-7109755 ngày 19/7/2023) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/8/2023 (LD2322400444), tổng số tiền là: 242.967.893 đồng, cụ thể như sau:

Số hợp đồng	Gốc còn phải trả	Lãi trong hạn còn phải trả	Lãi quá hạn còn phải trả	Lãi chậm trả	Tổng cộng
LD2322400444 ngày 10/8/2023	63.708.750	3.634.768	15.270.103	1.124.232	83.737.853
Thẻ tín dụng số 324-P-7109755 ngày 19/7/2023	90.272.971		68.957.069		159.230.040
Tổng cộng:					242.967.893

Đơn vị: Việt Nam Đồng.

Trường hợp trong các Hợp đồng tín dụng và Khế ước nhận nợ các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh của lãi suất ngân hàng cho vay.

Số tiền bà Y trả nợ được ưu tiên trừ vào nợ gốc trước, nợ lãi sau.

2.2. Bà N T Y tiếp tục phải trả các khoản nợ lãi, phí phát sinh cho Ngân hàng V kể từ ngày 16/8/2025 cho đến khi bà N T Y thanh toán xong toàn bộ các khoản nợ theo Giấy đề nghị kiêm hợp đồng cấp hạn mức tín dụng thẻ, phát hành và sử dụng thẻ tín dụng dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 19/7/2023 (Thẻ tín dụng số 324-P-7109755 ngày 19/7/2023) và Giấy đăng ký kiêm hợp đồng cho vay không TSBĐ, mở và sử dụng tài khoản thanh toán và dịch vụ ngân hàng điện tử ký ngày 10/8/2023 (LD2322400444).

2.3. Về lộ trình trả nợ: Bà Y phải trả cho Ngân hàng V toàn bộ số tiền còn nợ theo 03 kỳ trả nợ cụ thể như sau:

- Kỳ trả nợ thứ nhất: Ngày 15/9/2025 bà Y có trách nhiệm trả 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.
- Kỳ trả nợ thứ hai: Hạn cuối là ngày 15/10/2025, bà Y trả 50.000.000 (Năm mươi triệu) đồng.
- Kỳ trả nợ cuối cùng: Hạn cuối là ngày 15/11/2025, bà Y trả toàn bộ số tiền còn nợ.

Trường hợp các ngày thanh toán nêu trên là ngày nghỉ, ngày nghỉ lễ theo quy định của pháp luật thì ngày trả nợ là ngày làm việc tiếp theo.

Địa điểm thanh toán: Tại bất cứ phòng giao dịch/chi nhánh nào của Ngân hàng V.

Hình thức thanh toán: Bằng hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản vào số tài khoản ghi nợ theo Hợp đồng tín dụng, Thẻ tín dụng nêu trên tại Ngân hàng V.

2.4. Về án phí:

Bà N T Y tự nguyện chịu 6.074.197 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả Ngân hàng V số tiền 4.717.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai ký hiệu BLTU/23 số 0066030 ngày 15/5/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện K nay là Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội;
- VKSND Khu vực 5 – Hà Nội;
- Thi hành án dân sự thành phố Hà Nội;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VP/TA.

THẨM PHÁN

Thái Thị Hà Thu